

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/9/2023

V/v tranh chấp: **Xin ly hôn**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Sang**.

2/ Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Phi Liễu**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Ông **Tô Minh Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023. Về tranh chấp “**Xin ly hôn**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 428/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mộng L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 6C/7, khu vực 6, phường H T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Bùi Trọng V**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 176/6B, khu vực Y H, phường L B, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 15/5/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng L trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông **Bùi Trọng V** tự nguyện kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L B, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ vào ngày 16/02/2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, bà dọn về nhà

cha mẹ đẻ sống từ đầu năm 2023. Nhận thấy không còn tình cảm với ông V, không thể hàn gắn được nên bà L xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Thiên T (nữ) sinh ngày 13/12/2022. Bà có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

3/ Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Bùi Trọng V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục cần thiết theo quy định, vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, được nuôi con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án điều chỉnh. Bị đơn Bùi Trọng V tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng trước khi mở phiên tòa cũng như tại tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật, không phát hiện vi phạm. Về nội dung, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn tại tòa, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con của nguyên đơn (có bài phát biểu kèm theo hồ sơ).

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Thị Mộng L và ông Bùi Trọng V xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có con chung với nhau. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông V lại không quan tâm đến vợ con, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà L có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác nhận của Công an phường Lê Bình ngày 24/8/2023 (BL 21A) thì ông V có Hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Thậm chí tại Biên bản tổng đạt ngày 09/6/2023 (BL 18), ngày 28/6/2023 (BL 24), ngày 18/7/2023 (BL 32), ngày 10/8/2023 (BL 41) cha và mẹ cùng địa chỉ với bị đơn đã trực tiếp ký nhận các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử

nhưng ngày hòa giải và xét xử ông vẫn vắng mặt không rõ lý do. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà L nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà L cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gổ, ông V không quan tâm đến bà, có lời lẽ làm cho bà tổn thương nhiều lần. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông V, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà L và ông V đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Nguyễn Thị Mộng L xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Thiên T (nữ) sinh ngày 13/12/2022 đang sống với bà. Bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét cháu Bùi Thiên T sinh ngày 13/12/2022, **chưa được 36 tháng tuổi**, hiện đang sống với bà L. Theo qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Mặc khác, trong thời gian vợ chồng ly thân cho đến hiện nay cháu đều do bà L nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Không có cơ sở chứng minh bà L không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và phù hợp với tâm sinh lý của cháu bé, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Mộng L là giao con cho bà Nguyễn Thị Mộng L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên ông V vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng bà L vẫn không yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

[7] Về nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[8] Về án phí: nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo qui định.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Nguyễn Thị Mộng L** được ly hôn với ông **Bùi Trọng V**.

2/- Về con chung: giao cháu **Bùi Thiên T**, sinh ngày 13/12/2022 cho bà Nguyễn Thị Mộng L tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Bùi Trọng V.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Bùi Trọng V theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Nợ chung: không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

5/- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003209 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Bà L đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị Mộng L được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. L B, nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án ông Bùi Trọng V được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung